**BÀI 23 : THỰC HÀNH XÂY DỰNG KHÓA LƯỠNG PHÂN**

Môn học/Hoạt động giáo dục: KHTN; lớp: 6

Thời gian thực hiện: (1 tiết, Tiết 20)

**Ngày soạn: 01/11/2023**

**Ngày dạy: 09/11/2023**

**I. Mục tiêu**

**1. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực thực hiện các nhiệm vụ của bản thân khi thực hiện các nhiệm vụ được GV yêu cầu trong giờ thực hành;

- Giao tiếp và hợp tác: Chia sẻ và thực hiện đúng nhiệm vụ được phân công trong nhóm về xây dựng khoá lưỡng phân phân loại sinh vật;

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng linh hoạt các kiến thức, kĩ năng để giải quyết vấn đề liên quan trong thực tiễn và trong các nhiệm vụ học tập.

**2. Năng lực khoa học tự nhiên**

- Tìm hiểu tự nhiên: Quan sát, phát hiện các đặc điểm để phân biệt sinh vật trong xây dựng khoá lưỡng phân, thực hành xây dựng được khoá lưỡng phân;

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Xây dựng khoá lưỡng phân phân loại một số sinh vật xung quanh em.

**3. Phẩm chất**

- Trung thực trong quá trình thực hành và báo cáo kết quả thực hành của cá nhân và nhóm.

**II. CHUẨN BỊ THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:** Giáo án, sgk. Sơ đồ khóa lưỡng phân định loại bảy bộ côn trùng trang 107. Tranh phóng to H 23.1:23.2 SGK, Tranh hình một số loại sinh vật dùng trong bài học. Phiếu học tập. Máy chiếu, laptop(nếu có)

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, vở ghi, vở bài tập, đọc trước bài ở nhà.

**III. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY**

**1. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu**: Tạo hứng thú cho học sinh trước khi bước vào bài mới Giúp học sinh huy động những kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm của bản thân về các loài sinh vật gần gũi trong cuộc sống, câu hỏi được đặt ra là: “Em hãy kể tên một số sinh vật mà em đã gặp khi đến trường? Làm thế nào để phân biệt được các sinh vật đó?”, từ đó kích thích sự tò mò, mong muốn tìm hiểu bài học mới của học sinh.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**Giáo viên**: Đưa ra câu hỏi định hướng: Em hãy kể tên một số loài sinh vật mà em gặp trên đường đi học?

Học sinh: Suy nghĩ và đưa ra các câu trả lời khác nhau.

Giáo viên: Làm thế nào để em phân biệt được các sinh vật đó?

**Học sinh**: Suy nghĩ và đưa ra các phương án khác nhau.

Giáo viên dẫn dắt để đặt vấn đề vào bài mới:

Có nhiều cách để phân biệt các loài sinh vật, nhưng cách phân biệt đơn giản nhất thường được sử dụng là khóa lưỡng phân.

**2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu sơ đồ khóa lưỡng phân bảy bộ côn trùng**

**a. Mục tiêu:** Hoạt động này giúp học sinh nêu được khái niệm khóa lưỡng phân. Nhận biết được nguyên tắc xây dựng khóa lưỡng phân. Đưa ra được đặc điểm khác nhau đối lập của một số sinh vật gần gũi trong đời sống.

**Phiếu học tập:**

Câu 1: Đặc điểm cấu tạo của các sinh vật :

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Râu | Cánh | Càng | Chân | Vảy | Đuôi |
| Con tôm |  |  |  |  |  |  |
| Con cá |  |  |  |  |  |  |
| Con mèo |  |  |  |  |  |  |
| Con bọ ngựa |  |  |  |  |  |  |
| Con chim |  |  |  |  |  |  |

Câu 2:

Một số loài sinh vật

Râu

Có râu

Không có râu

Có cánh

Không có cánh

)

Có cánh

Không có cánh

con mèo)

Có càng

Không có càng

Cánh Cánh

Càng

Câu 3: Điền tên các loại côn trùng từ a đến h

Cánh

Không Có

Miệng nhai kiểu nghiền

Không Có

Có hai đôi cánh

Không Có

Cánh trước dạng màng

Không Có

Mặt cánh trước không có vảy

Không Có

Kim chích ở cuối bụng con cái

Không Có

a b c d e f g

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Bước 1 : Chuyển giao nhiệm vụ học tập** | | |
| - Gv chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm có 1 nhóm trưởng và 1 thư kí.  Nhiệm vụ 1: Giáo viên chiếu hình ảnh một số sinh vật đã chuẩn bị: con tôm, con cá, con mèo, con bọ ngựa, con chim. Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm và trả lời các câu hỏi phiếu học tập.  Nhiệm vụ 2: Giáo viên chiếu hình 23.1 23.2 bảng đặc điểm bảy bộ côn trùng và phiếu học tập. | | Học sinh quan sát tranh. |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập** | | |
| - Hoàn thành bảng đặc điểm cấu tạo.  - Em hãy chia các sinh vật trên thành 2 nhóm dựa vào đặc điểm khác nhau đối lập. Từ 2 nhóm đó, em hãy nêu đặc điểm khác nhau và phân ra thành 2 nhóm nhỏ hơn.  (Lưu ý. Mỗi lần phân chia chỉ chia 1 nhóm lớn thành 2 nhóm nhỏ hơn tới khi mỗi đặc điểm chỉ còn một loài sinh vật)  - Dựa vào hình 23.1,23.2 và bảng đặc điểm,em hãy gọi tên các bộ côn trùng từ a đến h và điền vào phiếu học tập. | | - Học sinh: lắng nghe nhiệm vụ, thảo luận theo nhóm, ghi câu trả lời ra giấy a2, bảng phụ và trình bày. |
| **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận** | | |
| ***- Qua phiếu học tập, em có thể cho biết*  Khóa lưỡng phân là gì?**  - GV chốt lại : Khóa lưỡng phân dùng để phân biệt các loài sinh vật.Ta phân biệt chúng dựa vào đặc điểm về hình dáng, kích thước của các loài.  - Bài tập : Điều quan trọng nhất khi xây dựng khóa lưỡng phân là gì ?  + Em hãy nêu các đặc điểm dùng để phân loại bảy bộ côn trùng.  - Giáo viên giảng giải thêm cho học sinh về khóa định loại bảy bộ côn trùng. | | - Khóa lưỡng phân là kiểu phổ biến nhất trong các khóa phân loại sinh vật.  - Quan trọng là phải tìm được các đặc điểm đối lập nhau.  - Các đặc điểm : đặc điểm của cánh, đặc điểm cấu tạo miệng,đặc điểm đốt cuối bụng con cái. |
| **Bước 4: Kết luận và nhận định** | | |
| GV tổng kết kiến thức | Học sinh nghe | |

**NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ĐẠT PHẦN I:**

- Khóa lưỡng phân là kiểu phổ biến nhất trong các khóa phân loại sinh vật.

+ Nguyên tắc của khóa lưỡng phân là từ một tập hợp các đối tượng ban đầu được tách thành hai nhóm có những đặc điểm đối lập với nhau.

+ Sau mỗi lần tách, ta được hai nhóm nhỏ hơn và khác nhau bởi các đặc điểm dùng để tách.

**Hoạt động 2. Xây dựng khóa lưỡng phân**

**a. Mục tiêu:** Nhận biết được các bước xây dựng khóa lưỡng phân.

**Phiếu học tập:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **GIỚI** | **ĐẠI DIỆN** | **MÔI TRƯỜNG SỐNG** | | |
| KHỞI SINH | **VI KHUẨN** | **NƯỚC** | **CẠN** | **SINH VẬT** |
| NGUYÊN SINH |  |  |  |  |
| NẤM |  |  |  |  |
| THỰC VẬT |  |  |  |  |
| ĐỘNG VẬT |  |  |  |  |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

|  |
| --- |
| Câu 1: Cho biết các đặc điểm được sử dụng trong hình.  **......................................................................................................................................** |
| Câu 2: Cho biết cách xây dựng khóa lưỡng phân  **......................................................................................................................................** |

**b. Tổ chức thực hiện**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Bước 1 : Chuyển giao nhiệm vụ học tập** | | |
| - Giáo viên yêu cầu học sinh xây dựng khóa lưỡng phân đại diện năm giới sinh vật. | | Học sinh nhớ lại kiến thức bài trước để hoàn thành. |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập** | | |
| GV đưa ra các câu hỏi thảo luận trong phiếu học tập và sơ đồ. | | Học sinh trả lời bằng cách điền phiếu và xây dựng khóa lưỡng phân đại diện năm giới sinh vật. |
| **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận** | | |
| **-** Giáo viên: Chiếu hình 1 sơ đồ phân loại khóa lưỡng phân để cả lớp quan sát. Giới thiệu với học sinh về sơ đồ phân loại sinh vật theo khóa lưỡng phân. Hỏi học sinh: “ Dựa vào sơ đồ vừa quan sát, em hãy cho đề xuất các bước thực hiện để xây dựng được sơ đồ phân loại trên?”  - Giáo viên: Đưa ra các bước để xây dựng một khóa lưỡng phân:  + Bước 1: Xác định đặc điểm đặc trưng của mỗi đại diện sinh vật trong năm giới.  + Bước 2: Lựa chọn đặc điểm để phân chia các loài cần phân loại thành 2 nhóm. Tiếp tục cách làm như vậy ở các nhóm tiếp theo cho đến khi xác định được từng loài.  + Bước 3: Lập sơ đồ phân loại.  - Dự kiến phần trả lời của hs: Học sinh có thể đưa ra các bước xây dựng khác nhau. Chỉ cần hướng xây dựng của các em đi đúng theo trình tự đều có thể chấp nhận. | | - Học sinh: Quan sát sơ đồ và suy nghĩ độc lập để tìm câu trả lời, phát biểu. Các bạn khác nhận xét, bổ sung.  - Học sinh lắng nghe và thảo luận nhóm để xây dựng khóa lưỡng phân. |
| **Bước 4: Kết luận và nhận định** | | |
| GV tổng kết kiến thức | Học sinh nghe | |

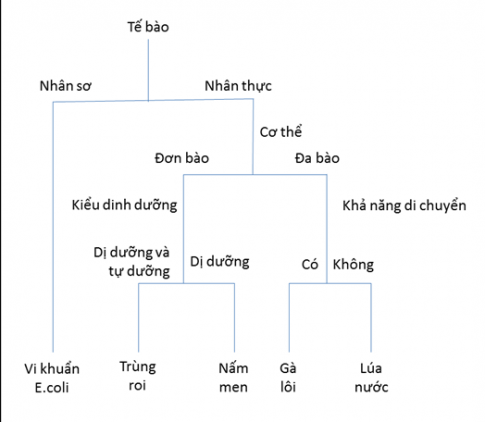
**NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ĐẠT PHẦN II:**

- Sinh vật đại diện các giới

+ Giới khởi sinh: vi khuẩn E.coli + Giới thực vật: Lúa nước

+ Giới Nguyên sinh: Trùng roi + Giới động vật: Gà lôi

+ Giới Nấm: Nấm mốc



**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu**: Ôn tập lại các kiến thức vừa được học

**d. Tổ chức thực hiện:** Vấn đáp học sinh hoặc hoạt động nhóm

**NỘI DUNG CÂU HỎI LUYỆN TẬP:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Cách di  chuyển |  | Cơ thể phủ vảy |  |
|  |  |  | Có đuôi |
|  | Chi |  |
|  |  | Cơ thể phủ lông | Không có đuôi |

Quan sát sơ đồ khoá lưỡng phân sau và hoàn thành các bài tập từ 23.1 - 23.4.

Vây

Cá

Thằnl ằn

Hổ

Khỉ đột

a. Hãỵ cho biết có mấỵ cặp đặc điểm được dùng để phân loại bốn loài sinh vật: cá, thằn lằn, hổ, khỉ đột

b. Hãy lập bảng liệt kê các đặc điểm để phân loại các sinh vật trên.

c. Nhà phân loại học nào đề xuất phân loại sinh vật theo khoá lưỡng phân?

A. Linnaeus. B. Haeckel.

C. Whittaker. D. Aristotle.

d. Khi xâỵ dựng khoá lưỡng phân để phân loại các đối tượng sinh vật, điều quan trọng nhất trong các bước xâỵ dựng là gì?

***C. Dặn dò:***

- Về nhà học bài, làm bài tập SGK, SBT

- Tìm hiểu trước nội dung thực hành

***D. Kiểm tra đánh giá thường xuyên***

- Kết thúc chủ đề, GV cho học sinh tự đánh giá theo bảng sau

Họ và tên học sinh: …………………………………………………

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Các tiêu chí | Tốt | Khá | TB | Chưa đạt |
| Chuẩn bị bài trước khi đến lớp |  |  |  |  |
| Tham gia hoạt động nhóm theo yêu cầu của GV |  |  |  |  |
| Nêu được đạc điểm cấu tạo 7 bộ côn trùng |  |  |  |  |
| Xây dựng được khóa lưỡng phân |  |  |  |  |

**BÀI 24: VIRUS**

Môn học/Hoạt động giáo dục: KHTN; lớp: 6

Thời gian thực hiện: (2 tiết, Tiết 21, 22)

**Ngày soạn: 07/11/2023**

**Ngày dạy: 14/11/2023**

**I. Mục tiêu**

**1. Năng lực chung:**

+ Tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực thực hiện các nhiệm vụ của bản thân và của nhóm khi tìm hiểu về virus.

+ Giao tiếp và hợp tác: Tương tác tích cực với các thành viên trong nhóm để tìm hiểu về virus, các bệnh do virus gây ra và biện pháp phòng chồng.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giải thích được một số bệnh do virus gây ra trong thực tiễn dựa trên kiến thức đã học.

**2. Năng lực khoa học tự nhiên**

+ Nhận thức khoa học tự nhiên: Mô tả được hình dạng và cấu tạo đơn giản của virus; Nhận dạng được virus chưa có cấu tạo tế bào; Nêu được một số vai trò của virus trong thực tiễn và một số bệnh do virus gây ra; Trình bày được một số biện pháp phòng bệnh do virus;

+ Tìm hiểu tự nhiên: Tìm kiếm thông tin về lợi ích và tác hại do virus gây nên; Viết được báo cáo mô tả các biểu hiện bệnh do virus gây nên và cách phòng chống để tuyên truyền, phổ biến về bệnh do virus;

+ Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng các kiến thức đã học để phòng chống các bệnh do virus gây ra.

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức bảo vệ sức khỏe cho bản thân và cộng đồng thông qua hiểu biết về bệnh do virus.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**-** Máy chiếu, laptop ( hoặc sử dụng tranh ảnh, tư liệu)

- Tranh phóng to các hình 24.1-24.7

- Phiếu học tập

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1  NHÓM: …… | | |
| **Tên đại dịch** | **Đối tượng gây nên** | **Cách phòng chống** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**  **NHÓM: ……** | | |
| **Hình dạng virus** | **Cấu tạo virus** | **So sánh cấu tạo virus với tế bào nhân sơ và nhân thực** |
|  |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**  **NHÓM: ……** | | |
| **Tên bệnh** | **Tác nhân gây bệnh** | **Biểu hiện bệnh** |
| Bệnh cúm ở người |  |  |
|  | Dengue |  |
| Bệnh cúm ở gà |  |  |
| Bệnh khảm ở cây cà chua |  |  |

**III. Tiến trình dạy học**

***A. Khởi động: Hoạt động 1: chơi trò chơi “Quan sát nhanh – kết luận nhanh”***

a. Mục tiêu: tạo cho học sinh hứng thú để học sinh dự đoán được nguyên nhân và cách phòng chống một số đại dịch toàn cầu do virus gây nên

b. Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của học sinh |
| ***- Thông báo luật chơi:*** Quan sát clip để trả lời câu hỏi. Kết thúc clip sẽ kết thúc trả lời câu hỏi. Cuối buổi học, các nhóm đánh giá lẫn nhau cho điểm từng nhóm | - Ghi nhớ luật chơi |
| ***- Chuyển giao nhiệm vụ.***  ***+*** Quan sát hình ảnh trong clip để nhận ra đối tượng gây nên đại dịch đó là gì? Chúng ta cần làm gì để phòng chống đại dịch đó.  + Thời gian hoàn thành nhiệm vụ là đúng 1 phút sau khi kết thúc clip | - Nhận nhiệm vụ |
| ***- Học sinh thực hiện nhiệm vụ:***  ***+*** Chiếu clip để học sinh quan sát, hỗ trợ khi cần thiết | - Thực hiện nhiệm vụ hoàn thành phiếu học tập số 1 |
| ***- Thu phiếu học tập của các nhóm*** | - Nộp phiếu học tập |
| ***- Chốt lại và đặt vấn đề vào bài:*** Các em đã thấy rằng virus là đối tượng gây ra rất nhiều các đại dịch nguy hiểm cho cộng đồng. Bài học hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu đặc điểm về cấu tạo cũng như vai trò của virus | - Chuẩn bị sách vở học bài |

***B. Hình hành kiến thức mới***

***Hoạt động 2: Tìm hiểu hình dạng và cấu tạo virus.***

a. Mục tiêu: nhận biết được sự tồn tại của virus xung quanh chúng ta; nêu được các đại diện, mô tả được hình dạng và các thành phần cấu tạo nên virus.So sánh được cấu tạo của virus với tế bào nhân sơ và nhân thực.

b. Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của học sinh |
| ***- Chuyển giao nhiệm vụ.*** Quan sát hình ảnh 24.1 đến hình 24.2 trong SGK hoạt động cặp đôi hoàn thành phiếu học tập số 2 | - Nhận nhiệm vụ |
| ***- Hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ:***  ***+*** Mỗi bàn có 2 bạn sẽ ghép thành 1 cặp đôi, thảo luận và hoàn thành phiếu học tập số 2. Sau khi thảo luận xong, nhóm nào xung phong trình bày có chất lượng tốt sẽ được tặng điểm | - Thực hiện nhiệm vụ thảo luận đôi hoàn thành phiếu học tập số 2 |
| ***- Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập và thảo luận***  ***+*** Chọn 1 cặp đôi lên bảng trình bày kết quả  + Mời nhóm khác nhận xét  + GV nhận xét sau khi các nhóm đã có ý kiến nhận xét bổ sung | - Nhóm được chọn trình bày kết quả  - Nhóm khác nhận xét |
| ***- Kết luận và nhận định***  + Tổng hợp để đi đến kết luận về hình dạng và cấu tạo virus  + Yêu cầu học sinh chốt lại kết luận về hình dạng và cấu tạo virus  *🡪 Virus có 3 dạng hình dạng đặc trưng:*  Dạng xoắn*: virus khảm thuốc lá, virus dại.*  Dạng hình khối*: virus cúm, virus viêm kết mạc.*  Dạng hỗn hợp*: thực khuẩn thể (phage)*  *Virus có cấu tạo đơn giản, gồm lớp vỏ protein và phần lõi chứa vật chất di truyền, một số virus có thêm lớp vỏ ngoài.* | - Kết luận về khái niệm khoa học tự nhiên  - Ghi kết luận vào vở |

***Hoạt động 3: Tìm hiểu vai trò của virus.***

a. Mục tiêu: tìm hiểu vai trò của virus trong thực tiễn.

b. Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của học sinh |
| ***- Chuyển giao nhiệm vụ.***Nghiên cứu SGK, hoạt động nhóm nhỏ, thảo luận trả lời các câu hỏi:  + Virus có ứng dụng như thế nào trong thực tiễn? | - Nhận nhiệm vụ |
| ***- Hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ:***  + Giáo viên hướng dẫn học sinh dựa vào SGK tìm ra đáp án. Sau khi thảo luận xong, nhóm nào xung phong trình bày có chất lượng tốt sẽ được tặng điểm | - Thực hiện nhiệm vụ thảo luận nhóm hoàn thành |
| ***- Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập và thảo luận***  ***+*** Chọn 1 nhóm lên bảng trình bày kết quả  + Mời nhóm khác nhận xét  + GV nhận xét sau khi các nhóm đã có ý kiến nhận xét bổ sung | - Nhóm được chọn trình bày kết quả  - Nhóm khác nhận xét |
| ***- Kết luận và nhận định***  + Tổng hợp để đi đến kết luận về lợi ích của virus  + Yêu cầu học sinh chốt lại kết luận về lợi ích của virus  ***🡪******Virus có có vai trò quan trọng trong nghiên cứu khoa học, sản xuất các chế phẩm sinh học. Trong nông nghiệp, virus được sử dụng trong sản xuất thuốc trừ sâu.*** | - Kết luận về khái niệm khoa học tự nhiên  - Ghi kết luận vào vở |

***Hoạt động 4: Tìm hiểu bệnh do virus gây ra và biện pháp phòng chống.***

a. Mục tiêu: tìm hiểu về một số bệnh phổ biến, biểu hiện, cách phòng chống bệnh do virus gây ra.

b. Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của học sinh |
| ***- Chuyển giao nhiệm vụ.***  + 4. Quan sát hình 24.3, 24.4, 24.5, 24.6 và hoàn thiện Phiếu học tập 3  + 5. Từ thông tin gợi ý trong hình 24.7, hãy cho biết bệnh do virus có thể lây truyền qua những con đường nào?  + 6. Hãy nêu một số biện pháp phòng chống bệnh do virus gây ra. | - Nhận nhiệm vụ |
| ***- Hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ:***  + Giáo viên hướng dẫn học sinh dựa vào SGK tìm ra đáp án. Sau khi thảo luận xong, nhóm nào xung phong trình bày có chất lượng tốt sẽ được tặng điểm | - Thực hiện nhiệm vụ thảo luận nhóm hoàn thành |
| ***- Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập và thảo luận***  ***+*** Chọn 1 nhóm lên bảng trình bày kết quả phiếu học tập 3-  Mời nhóm khác nhận xét  + Chọn 1 nhóm trả lời câu hỏi 5.-Mời nhóm khác nhận xét  + Chọn 1 nhóm trả lời câu hỏi 6.- Mời nhóm khác nhận xét  + GV nhận xét sau khi các nhóm đã có ý kiến nhận xét bổ sung | - Nhóm được chọn trình bày kết quả  - Nhóm khác nhận xét |
| ***- Kết luận và nhận định***  + Tổng hợp để đi đến kết luận về con đường truyền bệnh và cách phòng chống một số bệnh do virus gây ra.  + Yêu cầu học sinh chốt lại kết luận về con đường truyền bệnh và cách phòng chống một số bệnh do virus gây ra.  *🡪* ***Bệnh do virus gây ra có thể lây truyền theo nhiều con đường khác nhau: từ mẹ sang con, tiếp xúc trực tiếp, truyền máu, tiêu hóa, hô hấp, vết cắn động vật...***  ***Để phòng chống bệnh do virus gây ra chúng ta phải ngăn chặn các con đường lây truyền bệnh, tiêm vaccine phòng bệnh....*** | - Kết luận về khái niệm khoa học tự nhiên  - Ghi kết luận vào vở |

***Hoạt động 5: Luyện tập***

a. Mục tiêu: học sinh sử dụng kiến thức đã học trả lời các câu hỏi trong SGK

b. Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của học sinh |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.***  + Nghiên cứu SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi: Tại sao virus phải sống kí sinh nội bào bắt buộc?  + Thuốc trừ sâu có nguồn gốc từ virus có ưu điểm gì so với thuốc trừ sâu hóa học?  + Corona virus 2019 (2019-nCoV) là một loại virus gây viêm đường hô hấp cấp ở người và có thể lây từ người này sang người khác. Em hãy nêu một số biện pháp phòng chống bệnh do virus corona gây nên. | - Nhận nhiệm vụ |
| ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập***  GV quan sát, hỗ trợ khi cần thiết | - Hoạt động cá nhân |
| ***Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập và thảo luận***  + Gọi một vài học sinh báo cáo kết quả.  + Học sinh khác nhận xét | - Hs báo cáo  - Hs khác nhận xét |
| ***Bước 4: Kết luận và nhận định***  + Nhận xét kết quả báo cáo của học sinh, chốt đáp án.  + Nhận xét tinh thần học tập. | - Học sinh lắng nghe |

***Hoạt động 4: Vận dụng***

a. Mục tiêu: học sinh vận dụng kiến thức đã học, làm áp phích, thuyết trình về áp phích theo nhóm để tuyên truyền phòng chống dịch bệnh do virus gây ra.

b. Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của học sinh |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.***  + Trả lời câu hỏi: Virus có kí sinh trên cơ thể vi khuẩn hay không? Nếu có, em hãy cho biết tên và đặc điểm của loại virus đó? vào phiếu học tập, tiết sau nộp lại cho GV  + Chia nhóm học tập, làm áp phích, thuyết trình về áp phích theo nhóm để tuyên truyền phòng chống dịch bệnh do virus gây ra. | - Nhận nhiệm vụ |
| ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập***  ***+*** Thực hiện tại nhà, GV đưa ra hướng dẫn cần thiết | - Thực hiện nhiệm vụ ở nhà |
| ***Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập và thảo luận***  + Thu phiếu học tập  + Sử dụng kỹ thuật phòng tranh để khởi động bài mới thông qua triển lãm và thuyết trình | - Theo dõi đánh giá của giáo viên |
| ***Bước 4: Kết luận và nhận định***  + Nhận xét kết quả báo cáo của học sinh, chốt đáp án.  + Nhận xét tinh thần học tập. | - Học sinh lắng nghe |

***C. Dặn dò***

- Học sinh làm bài tập 1,2,3/SGK, SBT

- Chuẩn bị nội dung bài 25. VI KHUẨN

***D.*** ***Kiểm tra đánh giá thường xuyên***

- Kết thúc bài học, Gv cho học sinh tự đánh giá theo bảng sau

Họ và tên học sinh

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Các tiêu chí** | **Tốt** | **Khá** | **TB** | **Chưa đạt** |
| Chuẩn bị bài trước khi đến lớp |  |  |  |  |
| Tham gia hoạt động nhóm theo yêu cầu của GV |  |  |  |  |
| Nêu được các hình dạng của virus |  |  |  |  |
| Nêu được cấu tạo virus |  |  |  |  |
| Nêu được lợi ích của virus |  |  |  |  |
| Trình bày được nguyên nhân và biểu hiện của một số bệnh do virus gây ra |  |  |  |  |
| Nêu được biện pháp phòng chống bệnh do virus gây nên |  |  |  |  |

**BÀI 25: VI KHUẨN**

Môn học/Hoạt động giáo dục: KHTN; lớp: 6

Thời gian thực hiện: (2 tiết, Tiết 23,24)

**Ngày soạn: 07/11/2023**

**Ngày dạy: 21/11/2023**

**I. Mục tiêu**

**1. Năng lực chung:**

+ Tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực thực hiện các nhiệm vụ của bản thân và của nhóm khi tìm hiểu về khuẩn;

+ Giao tiếp và hợp tác: Tương tác tích cực với các thành viên trong nhóm để tìm hiểu về vi khuẩn, các bệnh do vi khuẩn gây ra và biện pháp phòng chống;

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chủ động đề ra kế hoạch, cách thức giải quyết vấn đề, cách thức xử lí các vấn đề trong học tập và thực tiễn.

**2. Năng lực khoa học tự nhiên:**

+ Nhận thức khoa học tự nhiên: Mô tả được hình dạng và cấu tạo đơn giản của vi khuẩn. Nhận thấy được sự đa dạng của vi khuẩn trong tự nhiên; Phân biệt được virus và vi khuẩn; Nêu được vai trò của vi khuẩn trong tự nhiên và thực tiễn. Trình bày được một số bệnh do vi khuẩn gây ra và nêu được một số biện pháp phòng chống;

+ Tìm hiểu tự nhiên: Tim kiếm thông tin về lợi ích và tác hại do vi khuẩn gây ra; Viết được báo cáo mô tả các biểu hiện bệnh và cách phòng chống để tuyên truyền, phổ biến vế bệnh do vi khuẩn;

+ Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng những hiểu biết về vi khuẩn vào giải thích một số hiện tượng trong thực tiễn như: thức ăn để lâu bị ôi thiu, không nên ăn thức ăn ôi thiu, cách bảo quản thực phẩm đã chế biến và thực phẩm tươi sống.

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức bảo vệ sức khoẻ cho bản thân và cộng đổng thông qua hiểu biết về bệnh do vi khuẩn.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

Clip(ghép ảnh) giới thiệu về các loại vi khuẩn.

- Máy chiếu, laptop

- Giấy A3, bút dạ nhiều màu

- Phiếu học tập

|  |  |
| --- | --- |
| **Phiếu học tập số 1**  **Nhóm………….** | |
| **Bệnh do vi khuẩn** | **Tác hại của bệnh** |
|  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phiếu học tập số 2**  **Nhóm………….** | | |
| **Tế bào** | **Hình vẽ(chú thích cấu tạo)** | **Đặc điểm phân biệt**  **(hình dạng, kích thước, cấu tạo)** |
| Liên cầu khuẩn |  |  |
| Xoắn khuẩn |  |  |
| Trực khuẩn |  |  |
| Tụ cầu khuẩn |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phiếu học tập số 3**  **Nhóm………….** | | |
| **Tên bệnh** | **Tác nhân gây bệnh** | **Biểu hiện bệnh** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Phiếu học tập số 4**  **Nhóm………….** | |
| **Bệnh do vi khuẩn** | **Bệnh do vi virut** |
|  |  |

**III. Tiến trình dạy học**

***A. Khởi động: Hoạt động 1: Chơi trò chơi “Quan sát nhanh – kết luận nhanh”***

1. ***Mục tiêu:*** tạo cho học sinh hứng thú để học sinh bày tỏ được quan điểm cá nhân về Vi khuẩn nhằm tăng tính tích cực, chủ động cho HS tiếp thu bài mới.

***b. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của học sinh |
| ***- Thông báo luật chơi:*** Quan sát clip để trả lời câu hỏi. Kết thúc clip sẽ kết thúc trả lời câu hỏi. Cuối buổi học, các nhóm đánh giá lẫn nhau cho điểm từng nhóm | - Ghi nhớ luật chơi |
| ***- Chuyển giao nhiệm vụ.***  ***+*** Quan sát hình ảnh trong clip để đưa ra nhận định nhanh về những bệnh do vi khuẩn gây ra, tác hại như thế nào trong cuộc sống?  + Thời gian hoàn thành nhiệm vụ là đúng 1 phút sau khi kết thúc clip | - Nhận nhiệm vụ |
| ***- Hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ:***  ***+*** Chiếu clip để học sinh quan sát, hỗ trợ khi cần thiết | - Thực hiện nhiệm vụ hoàn thành phiếu học tập số 1 |
| ***- Thu phiếu học tập của các nhóm*** | - Nộp phiếu học tập |
| ***- Chốt lại và đặt vấn đề vào bài:*** Các em đã đưa ra nhận định của mình về tác hại của vi khuẩn. Bài học hôm nay chúng ra sẽ làm rõ vấn đề trên | - Chuẩn bị sách vở học bài |

***B. Hình hành kiến thức mới***

***Hoạt động 2: Tìm hiểu đặc điểm của vi khuẩn***

1. ***Mục tiêu:***

- Quan sát hình ảnh và mô tả được hình dạng và cấu tạo vi khuẩn.

- Quan sát và vẽ được hình ảnh vi khuẩn. Nhận biết được một số loại vi khuẩn khác từ tiêu bản mẫu.

- Dựa vào hình thái, nhận ra được sự đa dạng của vi khuẩn.

***b. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của học sinh |
| ***- Chuyển giao nhiệm vụ.*** Quan sát hình 25.1, em có nhận xét gì về hình dạng của các loại vi khuẩn. Lấy ví dụ  Tìm hiểu thông tin về sự phân bố của vi khuẩn trong tự nhiên. Em có nhận xét gì về môi trường sống của vi khuẩn? Lấy ví dụ  Quan sát hình 25.2, em hãy xác định các thành phần cấu tạo vi khuẩn bằng cách chú thích các phần được đánh dấu từ (1) -> (4)  Hoạt động cặp đôi hoàn thành phiếu học tập số 2 -> Sự khác nhau về đặc điểm cấu tạo của vi khuẩn và virut? | - Nhận nhiệm vụ |
| ***- Hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ:***  ***+*** Mỗi bàn có 2 bạn sẽ ghép thành 1 cặp đôi, thảo luận và hoàn thành nội dung, hoàn thành phiếu học tập số 2 và nêu được sự khác nhau về đặc điểm cấu tạo của vi khuẩn và virut. Sau khi thảo luận xong, nhóm nào xung phong trình bày có chất lượng tốt sẽ được tặng điểm | Thực hiện nhiệm vụ thảo luận đôi hoàn thành phiếu học tập số 2 và nêu được sự khác nhau về đặc điểm cấu tạo của vi khuẩn và virut. |
| ***- Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập và thảo luận***  ***+*** Chọn 1 cặp đôi lên bảng trình bày kết quả  + Mời nhóm khác nhận xét  + GV nhận xét sau khi các nhóm đã có ý kiến nhận xét bổ sung, phân tích:  Vi khuẩn có nhiều hình dạng khác nhau: hình que (trực khuẩn lị, trực khuẩn đường ruột), hình cẩu (tụ cẩu khuẩn, liên cẩu khuẩn) và hình xoắn (xoắn khuẩn); một số vi khuẩn có hình dấu phẩy (phẩy khuẩn tả).  Vi khuẩn có mặt ở khắp mọi nơi như: trong thức ăn ôi thiu, quần áo bẩn, vật dụng trong gia đình, trên cơ thể người,...  Vi khuẩn trong tự nhiên phân bố ở các môi trường khác nhau như: đất, nước, không khí, trên cơ thể sinh vật, trong lòng đất,...   1. Màng tế bào 2. Chất tế bào 3. Vùng nhân 4. Thành tê' bào | - Nhóm được chọn trình bày kết quả  - Nhóm khác nhận xét |
| ***- Kết luận và nhận định***  + Tổng hợp để đi đến kết luận về đặc điểm của vi khuẩn  + Yêu cầu học sinh chốt lại kết luận về Vi khuẩn.  🡪 **- Đa số Vi khuẩn có** hình que **(**trực khuẩn lị) hình cầu (tụ cầu khuẩn), hình xoắn ( xoắn khuẩn giang mai), hình dấu phẩy ( phẩy tả khuẩn)..  **- Cấu tạo Vi khuẩn** gồm các thành phần: Thành tế bào, màng tế bào, chất tế bào và vùng nhân. Một số tế bào còn có thể có lông bơi hoặc roi bơi để di chuyển… | - Kết luận về đặc điểm của vi khuẩn  - Ghi kết luận vào vở |

***Hoạt động 3: Tìm hiểu lợi ích của vi khuẩn trong tự nhiên và đời sống con người.***

1. ***Mục tiêu:*** Nêu được một số vai trò và ứng dụng virus và vi khuẩn trong thực tiễn.
2. ***Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của học sinh |
| ***Bước 1*: Chuyển giao nhiệm vụ.**  ***Thảo luận theo nhóm, xác định:***  Nhóm 1+ 2: Quan sát hình 25.3, em hãy nêu vai trò của vi khuẩn trong tự nhiên.  Nhóm 3+ 4: Nêu vai trò của vi khuẩn trong quá trình chế biến các sản phẩm ở hình 25.4. Kể tên một vài ứng dụng của vi khuẩn trong thực tiễn.  ***Thảo luận theo kĩ thuật khăn trải bàn:*** Đề xuất một số phương pháp bảo quản thực phẩm trong gia đình. | - Nhận nhiệm vụ, xây dựng bài thuyết trình trên pp |
| ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập***  GV quan sát, hỗ trợ khi cần thiết | - Phân công nhiệm vụ các thành viên trong nhóm, tiến hành thực hiện nhiệm vụ |
| ***Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập và thảo luận***  + Mời 1 nhóm lên bảng trình bày kết quả. Các nhóm khác đổi chéo cho nhau để chấm điểm sau khi GV cho đáp án  + Mời nhóm khác nhận xét  + GV phân tích:  Trong tự nhiên, vi khuẩn tham gia vào quá trình phân huỷ xác sinh vật chết, là một mắt xích trong chu trình tuần hoàn vật chất của tự nhiên.  Vi khuẩn lên men một số thực phẩm như: rau, củ, quả, thịt, cá,..  Ứng dụng vi khuẩn trong thực tiễn: chế biến thức ăn, làm sữa chua,... | - Nhóm được chọn trình bày kết quả  - Nhóm khác nhận xét |
| ***- Đánh giá***  GV đưa ra các tiêu chí đánh giá trong rubric cho các nhóm.  Các nhóm sẽ thực hiện báo cáo theo kế hoạch đã thực hiện, được công bố dưới dạng bài trình diễn PowerPoint… Các sản phẩm vật chất kèm theo là những video, tập san, tiểu phẩm… | - Các nhóm chấm điểm cho nhóm bạn, báo cáo điểm nhóm bạn |
| ***Bước 4: Kết luận và nhận định*** Yêu cầu học sinh kết luận về lợi ích của vi khuẩn trong tự nhiên và đời sống con người.  🡪 Trong tự nhiên, vi khuẩn tham gia vào phân hủy xác sinh vật và chất thải làm sạch môi trường. Trong thực tiễn, vi khuẩn có vai trò trong chế biến thực phẩm. | - Kết luận về lợi ích của vi khuẩn trong tự nhiên và đời sống con người.  - Ghi kết luận vào vở |

**Rubric đánh giá sản phẩm của các nhóm**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhóm** | | | | |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ đánh giá** | | | **Điểm** |
| **Mức 1(0.4)** | **Mức 2(0.7)** | **Mức 3(1.0)** |
| **Liệt kê các vai trò của vi khuẩn**  **(4 điểm)** | Nêu được 1 loại vai trò: có lợi/ có hại. | Nêu được 2 loại vai trò có lợi và có hại | Nêu được 3 loại trở lên vai trò có lợi và có hại |  |
| **Dựa vào hình thức sản phẩm(3 điểm)** | Nộp bài không đúng hạn, Trình bày sơ sài, không minh chứng cụ thể | Nộp bài đúng hạn  Bài báo cáo có hình ảnh , có dẫn chứng cụ thể | Nộp bài đúng hạn  Bài báo cáo đầy đủ , chi tiết, rõ ràng , trình bày lôi cuốn |  |
| **Dựa vào quá trình tham gia hoạt động của nhóm(3 điểm)** | Chưa tích cực Còn lo ra , mất trật tự | Tham gia đầy đủ các hoạt động của lớp | Tham gia tốt các hoạt động của lớp Có những ý kiến hay, độc đáo |  |
| **Tổng điểm:** | | | | |
| **Nhận xét:** | | | | |

**Nhóm 1,2 đánh giá nhóm 3,4 và ngược lại**

***Hoạt động 4.Tìm hiểu một số bệnh do vi khuẩn và các biện pháp phòng tránh.***

***a. Mục tiêu:*** Nêu được một số bệnh do vi khuẩn gây ra. Trình bày được một số cách phòng và chống bệnh do vi khuẩn gây ra.

***b.Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của học sinh |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.***   1. Học sinh quan sát hình 25.5, 25.6, hoàn thành phiếu học tập số 3.   2.Theo em bệnh do vi khuẩn gây ra có thể lây truyền theo con đường nào? Hãy nêu một số biện pháp phòng chống bệnh do vi khuẩn gây ra.  ***Thảo luận cặp đôi:*** Từ các con đường lây bệnh, em hãy nêu một số biện pháp phòng chống bệnh tiêu chảy. | - Nhận nhiệm vụ |
| ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập***  ***+*** GV quan sát, hỗ trợ khi cần thiết | - Phân công nhiệm vụ các thành viên trong nhóm, tiến hành thực hiện nhiệm vụ |
| ***Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập và thảo luận***  - Mời học sinh lên bảng trình bày kết quả phiếu học tập số 3.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Tên bệnh | Tác nhân gây bệnh | Biểu hiện bệnh | | Bệnh tiêu chảy | Trực khuẩn đường ruột | Buốn nôn, nôn, đau bụng, đau đẩu, tiêu chảy. | | Bệnh lao phổi | Vi khuẩn lao | Ho ra máu, sốt, tức ngực, mệt mỏi, sút cân. |   Các nhóm khác đổi chéo cho nhau để chấm điểm sau khi GV cho đáp án  - Mời nhóm khác nhận xét.  - Giáo viên phân tích: Vi khuẩn xâm nhập vào cơ thể qua đường ăn uống là chủ yếu. Chúng có thể lây nhiễm thông qua việc sử dụng thức ăn, nước uống không đảm bảo vệ sinh; qua tiếp xúc trực tiếp với nguồn gâỵ bệnh; qua đường không khí (hô hấp);...  - Một số biện pháp phòng chống bệnh do vi khuẩn gây ra:  + Vệ sinh môi trường sạch sẽ, ăn uống hợp vệ sinh, ăn chín uống sôi;  + Chú ý đeo khẩu trang nơi công cộng hoặc khi đi vào nơi có cảnh báo vùng dịch, tránh tiếp xúc gần với người khác.  + Tăng cường bồi bổ cơ thể để tăng sức đề kháng.  + Sử dụng thuốc kháng sinh đúng bệnh, đúng cách để đạt hiệu quả.  + Rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh. | - Nhóm được chọn trình bày kết quả  - Nhóm khác nhận xét |
| ***- Đánh giá***  + Yêu cầu học sinh chấm điểm cho các nhóm  + GV thu phiếu học tập để kiểm tra xem các nhóm chấm đúng hay không và lấy điểm | - Các nhóm chấm điểm cho nhóm bạn, báo cáo điểm nhóm bạn |
| ***Bước 4: Kết luận và nhận định*** Yêu cầu học sinh kết luận về một số bệnh do vi khuẩn và các biện pháp phòng tránh🡪 Một số vi khuẩn gây bệnh cho người, động vật, thực vật; một số vi khuẩn làm hư hỏng thực phẩm, làm thức ăn bị ôi thiu.  Biện pháp phòng chống bệnh di vi khuẩn: Vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, bảo quản thực phẩm đúng cách,.. | - Kết luận về một số bệnh do vi khuẩn và các biện pháp phòng tránh  - Ghi kết luận vào vở |

***Hoạt động 5: Luyện tập***

***a. Mục tiêu:*** học sinh sử dụng kiến thức đã học trả lời các câu hỏi trong SGK

***b. Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của học sinh |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.***Mỗi nhóm 4 bạn:  + Trả lời các câu hỏi trong SGK.  + Phân biệt bệnh nào do vi khuẩn, bệnh nào vi virut ? Liên hệ đến Covid 19  + Nêu biện pháp phòng chống bệnh tiêu chảy? | - Nhận nhiệm vụ |
| ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập***GV quan sát, hỗ trợ khi cần thiết | - Làm phiếu học tập |
| ***Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập và thảo luận***  + Các nhóm treo phiếu học tập lên bảng. GV đánh giá 1 số nhóm.  + Giáo viên phân tích:  Câu 1: Vi khuẩn là cơ thể sống được cấu tạo nên từ tế bào, có thể tự tồn tại mà không cần đến tế bào vật chủ   * Virus không phải là cơ thể sống, nhỏ hơn vi khuẩn từ 10 đến 100 lần, tồn tại được nhờ phải kí sinh nội bào vật chủ nếu không sẽ trở thành vật không sống   2. Bệnh do vi khuẩn: bệnh lị, bệnh viêm da, bệnh than, bệnh lao phổi,  Bệnh do virus: bệnh thủy đậu, bệnh dại, bệnh viêm gan B, bệnh zona thần kinh, bệnh quai bị, bệnh sốt xuất huyết, bệnh Covid-19  3. Lợi ích của vi khuẩn: vi khuẩn tham gia vào quá trình phân hủy các sinh vật và chất thải hữu cơ làm sạch môi trường; đóng vai trò trong chế biến một số loại thực phẩm  Ví dụ: làm sữa chua, làm rượu, làm muối chua, làm phân bón,...       Tác hại của vi khuẩn: gây bệnh cho người, động vật, thực vật; làm hỏng thực phẩm | - Theo dõi đánh giá của giáo viên |
| ***Bước 4: Kết luận và nhận định***  + Đánh giá được nhóm nào phân biệt được vi khuẩn, virut-> Biện pháp phòng chống bệnh tiêu chảy:  . Vệ sinh môi trường sạch sẽ, ăn uống hợp vệ sinh, ăn chín uống sôi.  . Sử dụng thuốc kháng sinh đúng bệnh, đúng cách để đạt hiệu quả.  . Rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh.  + Khen ngợi học sinh | - Học sinh lắng nghe |

***Hoạt động 6: Vận dụng***

***a. Mục tiêu:*** học sinh vận dụng kiến thức đã học trả lời các câu hỏi thực tế

***b. Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của học sinh |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.***  + Trả lời câu hỏi dưới đây vào phiếu học tập, tiết sau nộp lại cho GV  Câu hỏi:  1. Theo em, điều gì sẽ xảy ra nếu trong đất không có vi khuẩn?  2. Bác sĩ khuyên chúng ta nên “ăn chín uống sôi” để phòng tránh bệnh do vi khuẩn gây nên. Em hãy giải thích vì sao bác sĩ lại khuyên như vậy  3. Khi trời trở lạnh đột ngột, em bị ho, mẹ đưa em đi khám bác sĩ. Bác sĩ kê cho em một đơn thuốc kháng sinh và dặn em phải uống đủ liều. Em hãy tìm hiểu và giải thích xem tại sao bác sĩ lại dặn dò như vậy.  4. Hãy giải thích: vì sao dưa cà ngâm trong nước muối sau đó vài ngày hóa chua?  5. Các thức ăn để lâu ngày thì bị ôi thiu, vì sao? Muốn thức ăn không ôi thiu thì phải làm như thế nào? | - Nhận nhiệm vụ |
| ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập***  ***+*** Thực hiện tại nhà, GV đưa ra hướng dẫn cần thiết | - Thực hiện nhiệm vụ ở nhà |
| ***Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập và thảo luận***  + Tiết học tiếp theo nộp phiếu trả lời cho GV   1. Trong đất không có vi khuẩn thì xác sinh vật sẽ không bị phân huỷ, chu trình tuần hoàn vật chất trong tự nhiên sẽ không thể xảy ra.,…. | - Theo dõi đánh giá của giáo viên |
| ***Bước 4: Kết luận và nhận định***  + Nhận xét kết quả báo cáo của học sinh, chốt đáp án.  + Nhận xét tinh thần học tập. | - Học sinh lắng nghe |

***C. Dặn dò***

- Học sinh làm bài tập SGK, SBT

- Chuẩn bị bài mới trước khi lên lớp

***D. Kiểm tra đánh giá thường xuyên***

- Kết thúc bài học, Gv cho học sinh tự đánh giá theo bảng sau

Họ và tên học sinh

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Các tiêu chí | Tốt | Khá | TB | Chưa đạt |
| Chuẩn bị bài trước khi đến lớp |  |  |  |  |
| Tham gia hoạt động nhóm theo yêu cầu của GV |  |  |  |  |
| Hiểu được đặc điểm của vi khuẩn |  |  |  |  |
| Hiểu được lợi ích của vi khuẩn |  |  |  |  |
| Khả năng phòng tránh bệnh cho bản thân |  |  |  |  |